

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TRẢ TRƯỚC NỘI ĐỊA PVCOMBANK ONELINK



Bản “Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ trả trước nội địa PVcomBank Onelink” (sau đây gọi tắt là “Điều Khoản Và Điều Kiện”) là tổng hợp các điều khoản và điều kiện điều chỉnh về việc phát hành và sử dụng sản phẩm Thẻ trả trước nội địa PVcomBank Onelink do PVcomBank là Tổ chức phát hành cho Chủ Thẻ sử dụng. Tùy thuộc vào Sản phẩm Thẻ mà Chủ Thẻ đăng ký và/hoặc sử dụng, Thẻ trả trước nội địa PVcomBank Onelink có thể là Thẻ định danh hoặc Thẻ vô danh.

Bằng việc ký/điểm chỉ vào “Giấy đề nghị kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ trả trước nội địa PVcomBank Onelink định danh”, Chủ Thẻ đồng ý chịu sự ràng buộc theo các quy định cụ thể tại Điều Khoản Và Điều Kiện tương ứng với sản phẩm, dịch vụ do Chủ Thẻ đề nghị PVcomBank cung cấp. Bản Điều Khoản Và Điều Kiện là một bộ phận không tách rời của “Giấy đề nghị kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ trả trước nội địa PVcomBank Onelink định danh” (sau đây gọi tắt là “Hợp Đồng”) mà PVcomBank và Chủ Thẻ định danh đã giao kết.

Bằng việc đề nghị phát hành “Thẻ trả trước nội địa PVcomBank Onelink vô danh” hoặc nhận chuyển giao “Thẻ trả trước nội địa PVcomBank Onelink vô danh” từ bên thứ ba, Chủ Thẻ vô danh chịu sự ràng buộc theo các quy định cụ thể tại Điều Khoản Và Điều Kiện tương ứng với sản phẩm, dịch vụ “Thẻ trả trước nội địa PVcomBank Onelink vô danh”.

PVcomBank có toàn quyền sửa đổi, bổ sung nội dung tại Điều Khoản Và Điều Kiện để phù hợp với quy định pháp luật có liên quan và quy định nội bộ của PVcomBank từng thời kỳ. Các thay đổi và hiệu lực áp dụng của các thay đổi sẽ được công bố và thông báo cho Chủ Thẻ trên website www.pvcombank.com.vn hoặc niêm yết tại các điểm giao dịch của PVcomBank hoặc bằng các hình thức khác mà PVcomBank cho là phù hợp.

PHẦN A: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- Ngân hàng/PVcomBank:** là Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam hoặc bất kỳ điểm giao dịch nào thuộc hệ thống Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam.
- Thẻ trả trước nội địa:** Là thẻ do PVcomBank phát hành cho Chủ Thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ trên lãnh thổ Việt Nam, trong phạm vi giá trị tiền được nạp vào Thẻ tương ứng với số tiền Chủ Thẻ đã trả trước cho PVcomBank. Thẻ trả trước nội địa bao gồm 02 loại: Thẻ trả trước nội địa định danh (có các thông tin định danh Chủ Thẻ) và Thẻ trả trước nội địa vô danh (không có các thông tin định danh Chủ Thẻ). Thẻ không liên kết với tài khoản thanh toán của Chủ Thẻ và Chủ Thẻ không cần thiết phải có tài khoản thanh toán mở tại PVcomBank.
- Thẻ trả trước nội địa PVcomBank Onelink/Thẻ PVcomBank Onelink/Thẻ Việt/Thẻ** là Thẻ trả trước nội địa, theo thỏa thuận hợp tác giữa PVcomBank và Công ty cổ phần công nghệ Onelink Việt Nam (Onelink), mang tên thương mại là “Thẻ Việt” được kinh doanh tại Chương trình Một Thẻ Quốc Gia do Onelink vận hành, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam. Trong văn bản này các từ “Thẻ” đứng độc lập đều được hiểu là Thẻ trả trước nội địa PVcomBank Onelink và là Thẻ chính.
- Chủ Thẻ/KH:** Là khách hàng cá nhân/tổ chức được PVcomBank cung cấp thẻ để sử dụng.
- Đối tác liên kết phát hành thẻ/Onelink:** là tổ chức cùng PVcomBank vận hành, quản lý thẻ, cung cấp tiện ích đến cho Chủ thẻ theo phạm vi được thỏa thuận với PVcomBank. Trong phạm vi Điều Khoản Và Điều Kiện này, đối tác liên kết phát hành thẻ là Công ty cổ phần công nghệ Onelink Việt Nam (Mã số thuế: 0106494172).
- Internet Banking/PV-Online Banking:** là dịch vụ cho phép Chủ Thẻ giao dịch hoặc tương tác với PVcomBank thông qua thiết bị điện tử có kết nối internet.
- PV-Mobile Banking/Mobile Banking:** là dịch vụ ngân hàng trên các thiết bị viễn thông điện tử có thể cài đặt và sử dụng dịch vụ PV-Mobile Banking, cho phép Chủ Thẻ cá nhân thực hiện nhiều loại giao dịch với thao tác đơn giản, tiện lợi.
- Dịch vụ thanh toán trực tuyến (PV-eCommerce/eCommerce):** là dịch vụ cho phép Chủ Thẻ sử dụng thẻ trả trước định danh do PVcomBank phát hành để thực hiện thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ trên môi trường internet, chương trình ứng dụng trên thiết bị di động, thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ trực tiếp trên các website của Đại lý/nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ có kết nối với hệ thống thanh toán trực tuyến của PVcomBank và/hoặc nhà cung cấp cổng thanh toán của PVcomBank.
- Giao dịch thẻ:** là việc sử dụng Thẻ để gửi, nạp, rút tiền mặt, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ và sử dụng các dịch vụ khác do TCPHT hoặc TCTTT cung ứng.
- Hạn mức rút tiền trong một giao dịch:** Là tổng số tiền mặt tối đa Chủ Thẻ được phép rút trong một giao dịch rút tiền do PVcomBank quy định.
- Hạn mức rút tiền trong ngày:** Là tổng số tiền mặt tối đa Chủ Thẻ được rút trong một ngày do PVcomBank quy định.
- Mã khóa bí mật dùng một lần (One Time Password – OTP):** là mã khóa bí mật có giá trị sử dụng một lần và có hiệu lực trong một khoảng thời gian nhất định, thường được sử dụng như một yếu tố thứ 2 để xác thực người dùng truy cập ứng dụng hoặc thực hiện giao dịch Internet Banking. OTP được hệ thống PVcomBank gửi cho KH thông qua tin nhắn điện thoại, thiết bị bảo mật, ứng dụng sinh Mã OTP cài đặt trên thiết bị di động hoặc các hình thức gửi khác theo thông báo của PVcomBank từng thời kỳ.
- Mã số xác định Chủ Thẻ (PIN/ePIN):** là mã số bí mật được PVcomBank cung cấp lần đầu thông qua tin nhắn điện thoại và/hoặc các kênh khác theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ và sau đó Chủ Thẻ có thể thay đổi theo quy trình được xác định để sử dụng trong các giao dịch thẻ. Mã số này do Chủ Thẻ chịu trách nhiệm bảo mật và được sử dụng trong một số loại hình giao dịch Thẻ để chứng thực Chủ Thẻ. Trong giao dịch điện tử, PIN được coi là chữ ký của Chủ Thẻ. Số lần nhập sai tối đa: 03 lần
- Mã tổ chức phát hành thẻ (Bank Identification Number - viết tắt là BIN)** là một dãy chữ số bao gồm BIN xác định TCPHT theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) tại Quy chế cấp, sử dụng và quản lý mã tổ chức phát hành thẻ ngân hàng, BIN do TCTQT cấp và BIN của quốc gia khác. Trường hợp thẻ có BIN do TCTQT cấp hoặc thẻ có BIN của quốc gia khác, việc cấp, sử dụng và quản lý BIN được thực hiện theo quy định của TCTQT hoặc quốc gia cấp BIN đó.
- Máy giao dịch tự động (Automated Teller Machine – Viết tắt là ATM):** là thiết bị mà Chủ Thẻ có thể sử dụng để thực hiện các giao dịch như: gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn hàng hóa, dịch vụ, vắn tin tài khoản, đổi PIN, tra cứu thông tin thẻ hoặc các giao dịch khác theo quy định của PVcomBank.

16. **SMS Banking:** là dịch vụ tiện ích cho phép Chủ Thẻ giao dịch hoặc tương tác với Ngân hàng thông qua mạng viễn thông di động. Dịch vụ này sẽ thông báo ngay lập tức cho Chủ Thẻ khi có sự biến động về số dư trong tài khoản thẻ, mật khẩu giao dịch và cho phép Chủ Thẻ thực hiện được các giao dịch với Ngân hàng như truy vấn thông tin tài khoản, truy vấn lịch sử giao dịch....
17. **Số dư khả dụng:** là số tiền Chủ thẻ có thể sử dụng để chi tiêu thanh toán từ Thẻ của mình.
18. **Tổ chức phát hành thẻ (TCPHT):** là PVcomBank
19. **Tổ chức thanh toán thẻ (TCTTT):** là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện thanh toán thẻ theo quy định của pháp luật.
20. **Thẻ giả:** là thẻ không do TCPHT phát hành nhưng có chứa các thông tin của thẻ thật, Chủ Thẻ thật.
21. **Thời hạn hiệu lực thẻ:** là thời hạn Chủ Thẻ được phép sử dụng thẻ. Thời hạn hiệu lực thẻ được in trên Thẻ.
22. **Thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán:** bao gồm Point of Sale (POS), Mobile Point of Sale (mPOS) và các loại thiết bị đọc thẻ, thiết bị đầu cuối được cài đặt và sử dụng tại các đơn vị chấp nhận thẻ mà Chủ Thẻ có thể sử dụng thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ. Các thiết bị này có thể được lắp đặt tại chi nhánh, các phòng giao dịch của tổ chức thanh toán thẻ để cung ứng tiền mặt cho Chủ Thẻ theo thỏa thuận giữa tổ chức thanh toán thẻ và PVcomBank.
23. **Tên truy cập:** là một trong các yếu tố định danh Chủ Thẻ, do hệ thống PVcomBank tự động cài đặt và cung cấp cho Chủ Thẻ để giao dịch với PVcomBank trên các thiết bị có kết nối Internet.
24. **Thiết bị bảo mật:** là các thiết bị được PVcomBank cung cấp cho Chủ Thẻ để Chủ Thẻ sử dụng nhằm khởi tạo Mã khóa bí mật dùng một lần.
25. **Yếu tố định danh:** bao gồm tên truy cập, mật khẩu (nếu có) và/hoặc Mã khóa bí mật dùng một lần và/hoặc số Thẻ/mã PIN/Số CVV2/Số CVC2 và/hoặc bất kỳ yếu tố định danh nào khác do PVcomBank quy định trong từng thời kỳ.
26. **Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT):** là tổ chức, cá nhân chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng Thẻ theo hợp đồng thanh toán thẻ ký kết với TCTTT bao gồm cả các ĐVCNT trực tuyến (cung cấp, bán hàng hóa, dịch vụ qua các kênh điện tử).
27. **Điểm ứng tiền mặt (ĐUTM):** bao gồm máy giao dịch tự động ATM, các điểm kinh doanh của Ngân hàng, các tổ chức, Ngân hàng thanh toán được PVcomBank ủy quyền và ký kết hợp đồng dịch vụ rút tiền mặt bằng thẻ.

PHẦN B: ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ THẺ TRẢ TRƯỚC NỘI ĐỊA PVCOMBANK ONELINK

I. QUY ĐỊNH VỀ PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ

1. Thời hạn Thẻ

- 1.1. Thẻ trả trước nội địa PVcomBank Onelink có thời hạn tối đa 72 tháng (06 năm) kể từ tháng phát hành. Tùy theo chính sách của PVcomBank hoặc quy định của pháp luật thì thời hạn này có thể bị rút ngắn hoặc được gia hạn theo quyết định của PVcomBank.
- 1.2. Ngày hết hạn Thẻ là ngày cuối cùng của tháng hết hạn dập nổi trên Thẻ.
- 1.3. Chủ Thẻ không sử dụng được Thẻ đã hết hạn.

2. Hạn mức sử dụng thẻ

- 2.1. Chủ Thẻ phải sử dụng Thẻ theo đúng hạn mức sử dụng theo quy định của PVcomBank, bao gồm: hạn mức rút tiền trong một giao dịch, hạn mức rút tiền trong một ngày và các hạn mức khác do Chủ Thẻ đăng ký hoặc PVcomBank quy định.
- 2.2. Nếu Chủ Thẻ có nhu cầu thay đổi hạn mức sử dụng Thẻ, Chủ Thẻ liên hệ với PVcomBank để được xem xét và thay đổi hạn mức theo quy định của PVcomBank từng thời điểm.
- 2.3. Chủ Thẻ theo dõi hạn mức sử dụng thẻ được PVcomBank quy định tại từng thời kỳ tại trang thông tin điện tử của PVcomBank và sử dụng thẻ phù hợp với mục đích và nhu cầu của Chủ Thẻ.
- 2.4. Đối với thẻ trả trước vô danh, hạn mức số dư và hạn mức nạp thêm tiền vào thẻ, đảm bảo số dư trên một thẻ trả trước vô danh tại mọi thời điểm không được quá 05 (năm) triệu đồng Việt Nam.
- 2.5. Đối với Thẻ trả trước định danh phát hành bằng phương thức điện tử thì tổng hạn mức giao dịch (bao gồm rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán của một khách hàng không vượt quá 100 (một trăm) triệu đồng Việt Nam trong một tháng. Trừ trường hợp PVcomBank quyết định hạn mức cao hơn khi áp dụng các biện pháp sau:
 - PVcomBank áp dụng công nghệ để kiểm tra, đối chiếu đặc điểm sinh trắc học của Khách hàng với dữ liệu sinh trắc học công dân thông qua cơ sở dữ liệu căn cước công dân; hoặc
 - PVcomBank áp dụng giải pháp cuộc gọi ghi hình (video call) để thực hiện thu thập, kiểm tra, xác minh thông tin nhận biết khách hàng trong quá trình phát hành thẻ đảm bảo hiệu quả như quy trình nhận biết, xác minh thông tin khách hàng qua phương thức gặp mặt trực tiếp. Giải pháp video call phải đáp ứng tối thiểu các yêu cầu sau: đảm bảo an toàn, bảo mật, độ phân giải cao; tín hiệu liên tục; cho phép tương tác âm thanh, hình ảnh với khách hàng theo thời gian để đảm bảo nhận diện người thật; lưu trữ toàn bộ dữ liệu âm thanh, hình ảnh hoặc bản ghi hình, ghi âm trong quá trình phát hành thẻ cho Khách hàng; hoặc
 - Sau khi PVcomBank đã thực hiện việc nhận diện, xác minh thông tin khách hàng thông qua gặp mặt trực tiếp Chủ thẻ chính.

3. Đồng tiền thanh toán

Thẻ trả trước nội địa PVcomBank Onelink chỉ được sử dụng trên lãnh thổ Việt Nam và giao dịch bằng đồng Việt Nam.

4. Phát hành và sử dụng thẻ

- 4.1. Phù hợp với quy định của PVcomBank từng thời kỳ, Chủ Thẻ có thể đề nghị phát hành Thẻ qua các kênh sau:
 - a) Các điểm giao dịch của Tổ chức liên kết phát hành thẻ là Công ty cổ phần công nghệ Onelink Việt Nam;
 - b) Qua các kênh điện tử được thiết lập tại các điểm giao dịch của Tổ chức liên kết phát hành thẻ là Công ty cổ phần công nghệ Onelink Việt Nam;
 - c) Qua các kênh điện tử do PVcomBank phát triển: hệ thống Internet banking, Mobile banking của PVcomBank và các ứng dụng PVcomBank hiệu lực trong từng thời kỳ...;
 - d) Các kênh phát hành thẻ khác theo quy định của PVcomBank từng thời kỳ.
- 4.2. Mã xác thực Chủ Thẻ (PIN) được gửi đến SMS hoặc qua các phương thức điện tử khác theo quy định của PVcomBank trong

từng thời kỳ.

- 4.3. Chủ Thẻ phải ký chữ ký mẫu vào ô chữ ký ở mặt sau Thẻ ngay sau khi nhận Thẻ. Khi thực hiện giao dịch tại ĐVCNT, Chủ Thẻ phải ký hóa đơn thanh toán giống chữ ký mẫu trừ những giao dịch không yêu cầu có chữ ký của Chủ Thẻ.
- 4.4. Thẻ trả trước nội địa PVcomBank Onelink không phát hành thẻ phụ.
- 4.5. Phạm vi sử dụng Thẻ:
- Đối với Thẻ trả trước vô danh:
Chỉ được sử dụng để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ hợp pháp tại thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán trên lãnh thổ Việt Nam; không được sử dụng để thực hiện giao dịch thẻ trên môi trường Internet, chương trình ứng dụng trên thiết bị di động và không được rút tiền mặt.
 - Đối với Thẻ trả trước định danh:
Được sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ theo quy định của PVcomBank trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam.
- 4.6. Chủ Thẻ có thể sử dụng Thẻ thông qua việc sử dụng các yếu tố xác minh Chủ Thẻ như số PIN và/hoặc số CVC2 để thực hiện giao dịch thanh toán và các loại hình khác theo đăng ký với PVcomBank hoặc thực hiện ngay sau khi thẻ được kích hoạt, tùy theo quy định của PVcomBank từng thời kỳ.
- 4.7. Chủ Thẻ nhận thức đầy đủ rủi ro và chịu trách nhiệm khi thực hiện các giao dịch bằng Thẻ, đồng thời chịu trách nhiệm bảo mật các yếu tố định danh, xác thực Chủ Thẻ.
- 4.8. Các hành vi bị cấm khi sử dụng Thẻ:
- Thực hiện các giao dịch mua hàng hóa bị cấm, trái phép theo quy định pháp luật;
 - Thực hiện các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, lừa đảo, gian lận, mua bán, đầu tư tiền ảo, đánh bạc trực tuyến và các hành vi vi phạm pháp luật khác;
 - Thực hiện/tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện để người khác thực hiện các hành vi giao dịch thẻ gian lận, giả mạo, giao dịch thanh toán không tại ĐVCNT (không phát sinh việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ);
 - Mua, bán, thuê, cho thuê thẻ hoặc thông tin thẻ, mở hộ thẻ (trừ trường hợp Thẻ trả trước vô danh);
 - Làm, sử dụng, chuyển nhượng và lưu hành thẻ giả;
 - Nạp tiền/liên kết với ví điện tử;
 - Lấy cắp, thông đồng để lấy cắp thông tin thẻ; tiết lộ và cung cấp thông tin thẻ, Chủ Thẻ và giao dịch thẻ không đúng quy định pháp luật;
 - Các giao dịch bị cấm khác theo quy định của pháp luật và của PVcomBank trong từng thời kỳ.
- 4.9. Đảm bảo an toàn trong sử dụng thẻ:
- Chủ Thẻ chịu trách nhiệm bảo quản Thẻ, giữ bí mật PIN của Thẻ. Chủ Thẻ không được chuyển nhượng Thẻ hoặc đưa Thẻ cho người khác sử dụng (trừ trường hợp Thẻ vô danh), không được tiết lộ PIN, các mã số xác nhận chủ thẻ khác, các thông tin thẻ, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin thẻ cho bất kỳ ai. Trong trường hợp Chủ Thẻ không tuân thủ quy định trên mà dẫn đến hậu quả mất mát, hư hỏng hoặc làm giảm hạn mức Thẻ, PVcomBank sẽ không chịu trách nhiệm đối với các hậu quả này.
 - Nếu làm mất Thẻ hoặc lộ thông tin thẻ, Chủ Thẻ phải thông báo ngay cho PVcomBank theo quy định tại Mục B.II.1.(1.2).(k) Điều Khoản Và Điều Kiện này.
 - Chủ Thẻ không được sử dụng lại Thẻ đã thông báo mất cắp, thất lạc đồng thời phải trả lại cho PVcomBank Thẻ bị mất cắp, thất lạc khi tìm lại được.
 - Chủ Thẻ phải chịu trách nhiệm thanh toán số tiền Giao dịch Thẻ có tranh chấp và các khoản phí phát sinh theo quy định của PVcomBank liên quan đến các giao dịch bị tra soát, khiếu nại do lỗi của Chủ Thẻ.
 - Chủ Thẻ phải chịu trách nhiệm về mọi rủi ro (nếu có) phát sinh liên quan đến các giao dịch Thẻ. Chủ Thẻ không được sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch khi thẻ không còn đủ số dư cho phép.
 - Trong trường hợp Chủ Thẻ đơn phương chấm dứt sử dụng Thẻ hoặc bị PVcomBank yêu cầu chấm dứt sử dụng Thẻ, Thẻ sẽ không còn giá trị sử dụng.
 - Chủ Thẻ chịu trách nhiệm giải quyết các mâu thuẫn với ĐVCNT về các vấn đề liên quan đến các giao dịch Thẻ về hàng hóa, dịch vụ khi thanh toán bằng Thẻ. PVcomBank được miễn trừ trách nhiệm này đối với các tranh chấp phát sinh (nếu có) giữa Chủ Thẻ và ĐVCNT, trừ trường hợp do lỗi của PVcomBank.
 - Chủ Thẻ thông báo và phối hợp với PVcomBank để xử lý khi xảy ra các trường hợp mất thẻ hoặc lộ thông tin thẻ hoặc có yêu cầu tra soát, khiếu nại.
- 4.10. Từ chối thanh toán Thẻ:
- Thẻ bị từ chối thực hiện giao dịch trong các trường hợp sau:
- Thẻ hỏng
 - Chủ Thẻ sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ bị cấm theo quy định pháp luật và quy định của PVcomBank;
 - Thẻ đã được Chủ Thẻ thông báo mất và PVcomBank đã xác nhận việc nhận được thông báo này;
 - Thẻ đã hết Thời hạn sử dụng Thẻ;
 - Thẻ bị chấm dứt sử dụng theo quy định tại Quy định về sản phẩm Thẻ trả trước nội địa PVcomBank Onelink do PVcomBank ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn chi tiết trong từng thời kỳ;
 - Thẻ bị khóa/đóng;
 - Thẻ giả hoặc có liên quan đến giao dịch giả mạo;
 - Số dư còn lại của thẻ không đủ chi trả khoản thanh toán;
 - Chủ Thẻ chi tiêu vượt hạn mức quản lý sử dụng Thẻ;
 - Chủ Thẻ nhập sai mã PIN tối đa 3 lần;

- k) Thiết bị thanh toán Thẻ không kết nối thành công được với PVcomBank;
 - l) Chủ Thẻ chưa cung cấp đầy đủ thông tin và/hoặc cung cấp thông tin xác thực giao dịch (Số thẻ/ngày hết hạn/họ tên Chủ Thẻ/CVV2/CVC2) không chính xác (đối với giao dịch trực tuyến);
 - m) Thẻ trong danh sách Thẻ đen/Thẻ thu hồi của PVcomBank hoặc của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;
 - n) Chủ Thẻ có tên trong danh sách đen, danh sách cảnh báo, danh sách chỉ định theo quy định về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.
 - o) Khi có nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch của chủ thẻ theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền.
 - p) Các trường hợp khác theo quy định của PVcomBank và pháp luật Việt Nam từng thời kỳ.
- 4.11. Thu giữ thẻ hoặc hủy hiệu lực của thẻ trong quá trình sử dụng:
- Thẻ bị thu giữ hoặc hủy hiệu lực trong các trường hợp sau:
- a) Thẻ giả;
 - b) Thẻ sử dụng trái phép;
 - c) Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật;
 - d) Các trường hợp thu giữ thẻ khác (nếu có) tại Quy định về sản phẩm Thẻ trả trước nội địa PVcomBank Onelink do PVcomBank ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn chi tiết trong từng thời kỳ, của Ngân hàng Nhà nước, TCTTT hoặc các thỏa thuận bằng văn bản khác giữa Chủ Thẻ với PVcomBank;
- 4.12. Các trường hợp khóa thẻ tạm thời (Tạm Khóa Thẻ):
- a) PVcomBank có quyền tạm khóa thẻ trong các trường hợp sau:
 - (i) PVcomBank phát hiện những dấu hiệu Thẻ bị giả mạo hoặc nghi ngờ Thẻ của Chủ Thẻ bị lợi dụng (theo các quy tắc đã được cài đặt tại hệ thống thẻ PVcomBank hoặc hệ thống do PVcomBank liên kết để đảm bảo an toàn trong sử dụng thẻ);
 - (ii) PVcomBank nhận được thông báo về danh sách Thẻ nghi ngờ từ các đơn vị liên quan theo quy định;
 - (iii) Chủ Thẻ nhập sai PIN 03 lần;
 - (iv) PVcomBank nhận được yêu cầu phong tỏa, trì hoãn giao dịch đối với Chủ Thẻ từ cơ quan chức năng có thẩm quyền hoặc PVcomBank phát hiện Thẻ/Chủ Thẻ có dấu hiệu gian lận;
 - (v) Chủ Thẻ có tên trong danh sách đen, danh sách cảnh báo, danh sách chỉ định theo quy định về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;
 - (vi) Các trường hợp liên quan đến giao dịch giả mạo, quản lý rủi ro;
 - (vii) Chủ Thẻ vi phạm các quy định tại hợp đồng phát hành thẻ; Bản Điều Khoản Và Điều Kiện này;
 - (viii) Các trường hợp khác theo quy định của PVcomBank và pháp luật.
 - b) PVcomBank thực hiện tạm khóa thẻ theo yêu cầu của Chủ Thẻ (chỉ áp dụng với Thẻ định danh):
 - (i) Theo yêu cầu khóa Thẻ tạm thời từ phía Chủ Thẻ;
 - (ii) Các trường hợp khác theo quy định của PVcomBank và pháp luật.
- 4.13. Các trường hợp Đóng/Khóa thẻ vĩnh viễn/Chấm dứt sử dụng thẻ
- a) Chủ Thẻ vi phạm các quy định về việc phát hành và sử dụng Thẻ của PVcomBank hoặc vi phạm các quy định của Pháp luật;
 - b) Chủ Thẻ bị bắt, khởi tố, bị truy tố trách nhiệm hình sự;
 - c) Chủ Thẻ chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự;
 - d) Thực hiện giao dịch thẻ gian lận, giả mạo; giao dịch khổng tại ĐVCNT (không phát sinh việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ);
 - e) Thẻ nằm trong danh sách thẻ đen/thẻ thu hồi của PVcomBank hoặc của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;
 - f) PVcomBank có cơ sở cho rằng nếu để Chủ Thẻ tiếp tục sử dụng Thẻ có thể gây thiệt hại cho PVcomBank;
 - g) Thẻ bị thất lạc trong quá trình giao nhận;
 - h) Chủ Thẻ thực hiện các giao dịch bị cấm khi sử dụng Thẻ;
 - i) Theo yêu cầu từ phía Chủ Thẻ (chỉ áp dụng với Thẻ định danh);
 - j) Các trường hợp khác theo quy định của PVcomBank và pháp luật.
- 4.14. Mở khóa thẻ
- a) PVcomBank không thực hiện mở khóa Thẻ của Chủ Thẻ trong trường hợp Thẻ bị khóa vĩnh viễn/Đóng/Chấm dứt sử dụng thẻ và các trường hợp khóa thẻ tạm thời không theo yêu cầu của Chủ Thẻ;
 - b) Chủ Thẻ có thể đề nghị mở khóa thẻ trong trường hợp Thẻ bị tạm khóa theo yêu cầu Chủ Thẻ và/hoặc Chủ Thẻ nhập sai mã PIN 03 lần;
 - c) Các trường hợp mở khóa thẻ cho Chủ Thẻ được PVcomBank quy định cụ thể trong từng thời kỳ.
- 4.15. Hoàn lại số dư
- a) Đối với Thẻ trả trước vô danh;
 - (i) Số dư còn lại trong thẻ sẽ không được hoàn lại cho Chủ Thẻ và được xử lý theo quy định của PVcomBank trong từng thời kỳ, trừ trường hợp quy định tại mục (ii) điểm a của khoản này;
 - (ii) Trường hợp thẻ bị hỏng do lỗi kỹ thuật, PVcomBank sẽ phát hành cho Chủ Thẻ số thẻ mới và số dư còn lại sẽ được chuyển sang số thẻ mới này hoặc hoàn lại dưới hình thức tiền mặt/chuyển khoản.
 - b) Đối với Thẻ trả trước định danh;
 - (i) Thẻ bị hết hiệu lực hoặc bị đóng (trừ trường hợp tạm khóa thẻ) sẽ được hoàn lại số dư thẻ chưa sử dụng khi có yêu cầu của Chủ Thẻ tại bất kỳ điểm giao dịch nào thuộc hệ thống của PVcomBank. Số dư thẻ được hoàn lại cho Chủ Thẻ

bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Chủ Thẻ chịu trách nhiệm chi trả các loại phí liên quan đến việc hoàn lại số dư thẻ (nếu có);

- (ii) Sau thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ thời điểm ghi nhận thẻ hết hiệu lực/đóng/chấm dứt sử dụng hoặc kể từ ngày PVcomBank nhận được thông báo của Chủ Thẻ về việc đề nghị đóng thẻ và không có yêu cầu từ Chủ Thẻ về việc rút lại phần số dư thẻ (nếu có) và/hoặc Chủ Thẻ không đến PVcomBank để nhận số dư thẻ còn lại thì số dư trên thẻ sẽ được ghi nhận vào doanh thu của PVcomBank theo quy định có hiệu lực trong từng thời kỳ.

4.16. Tra soát, khiếu nại trong quá trình sử dụng Thẻ.

- a) Khi phát hiện có sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về giao dịch thẻ, Chủ Thẻ có quyền yêu cầu PVcomBank tra soát, tiếp nhận khiếu nại của mình. Chủ Thẻ phải cung cấp cho PVcomBank hóa đơn Giao dịch thẻ hay bất cứ thông tin liên quan có thể chứng minh nội dung Chủ Thẻ yêu cầu tra soát, khiếu nại theo yêu cầu của PVcomBank. Việc điều tra, tra soát sẽ được tiến hành theo các quy định của PVcomBank về tra soát, khiếu nại Giao dịch thẻ và theo quy định pháp luật. Nếu kết quả điều tra, tra soát được kết luận là không đúng như yêu cầu tra soát, khiếu nại, Chủ Thẻ có trách nhiệm thanh toán phí (nếu có) do yêu cầu tra soát, khiếu nại sai.
 - (i) Thời hạn PVcomBank tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại tối đa 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch yêu cầu tra soát, khiếu nại. Hết thời hạn này, nếu PVcomBank không nhận được bất kỳ yêu cầu tra soát, khiếu nại nào từ Chủ Thẻ thì các khoản tính vào Số Dư Thẻ sẽ là bằng chứng rằng Giao Dịch, chi phí, phí, ghi nợ hoặc/và ghi có là chính xác và có hiệu lực trừ khi PVcomBank quyết định sửa đổi và/hoặc bổ sung những khoản này vào bất kỳ thời điểm nào sau đó.
 - (ii) Các hình thức tiếp nhận thông tin tra soát, khiếu nại của Chủ Thẻ bao gồm: qua tổng đài điện thoại (có ghi âm, hoạt động 24/24 giờ trong ngày, 7/7 ngày trong tuần) và qua các điểm giao dịch của PVcomBank (áp dụng với các yêu cầu tra soát, khiếu nại) và/hoặc Đối tác liên kết phát hành thẻ (áp dụng với giao dịch nạp tiền vào Thẻ từ Đối tác liên kết phát hành thẻ, thanh toán tại ĐVCNT và các trường hợp tiếp nhận khác theo thỏa thuận giữa PVcomBank và Đối tác liên kết phát hành thẻ tại từng thời kỳ).
 - (iii) PVcomBank thực hiện ngay các biện pháp để khóa Thẻ khi Chủ Thẻ đề nghị do nghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất và chịu trách nhiệm với toàn bộ tổn thất tài chính phát sinh đối với Chủ Thẻ do việc sử dụng Thẻ sau thời điểm khóa thẻ.
 - (iv) Khi đề nghị tra soát, khiếu nại qua các Điểm giao dịch của PVcomBank, Chủ Thẻ sử dụng mẫu Giấy đề nghị tra soát, khiếu nại của PVcomBank. Trường hợp Chủ Thẻ đề nghị tra soát, khiếu nại qua tổng đài điện thoại, Chủ Thẻ cần bổ sung giấy đề nghị tra soát, khiếu nại cho PVcomBank trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Chủ Thẻ đề nghị tra soát, khiếu nại qua tổng đài điện thoại làm căn cứ chính thức để xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Trường hợp ủy quyền cho người khác đề nghị tra soát, khiếu nại, Chủ Thẻ thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền.
- b) PVcomBank có trách nhiệm giải quyết yêu cầu tra soát khiếu nại và trả lời kết quả tra soát, khiếu nại cho Chủ Thẻ trong 45 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại của Chủ Thẻ.
- c) Xử lý kết quả tra soát, khiếu nại:
 - (i) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày PVcomBank thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho Chủ Thẻ, PVcomBank thực hiện bồi hoàn cho Chủ Thẻ theo thỏa thuận và quy định của pháp luật hiện hành đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của Chủ Thẻ và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng. Trường hợp tổn thất phát sinh do lỗi của các bên liên quan (Đối tác liên kết phát hành thẻ, ĐVCNT...) bên có lỗi thực hiện bồi hoàn cho PVcomBank theo thỏa thuận giữa các bên phù hợp với quy định của pháp luật;
 - (ii) Trong trường hợp hết hạn thời hạn trên mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, PVcomBank thỏa thuận với Chủ Thẻ về phương án xử lý hoặc tạm thời bồi hoàn tổn thất cho Chủ Thẻ cho đến khi có kết luận cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền phân định rõ lỗi và trách nhiệm của các bên;
 - (iii) Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, PVcomBank thực hiện thông báo cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Vụ Thanh Toán, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn); đồng thời, thông báo bằng văn bản cho Chủ Thẻ về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, PVcomBank thỏa thuận với Chủ Thẻ về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại;
 - (iv) Trường hợp PVcomBank, Chủ Thẻ và các bên liên quan không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.
- d) Chủ Thẻ chịu trách nhiệm đối với mọi thiệt hại, tổn thất hoặc tổn hại về danh dự, nhân phẩm hoặc danh tiếng, phát sinh từ và/hoặc có liên quan đến việc:
 - (i) PVcomBank thực hiện các hoạt động mà PVcomBank cho là phù hợp với những chỉ thị, hướng dẫn của Chủ Thẻ,
 - (ii) PVcomBank không thể tiếp cận những dữ liệu và/hoặc thông tin từ Thẻ;
 - (iii) Bất kỳ Giao Dịch nào bị từ chối, Giao dịch rút tiền được thực hiện bởi Chủ Thẻ hoặc chấm dứt sử dụng Thẻ;
 - (iv) Chuyển giao, chất lượng và/hoặc thực hiện bất kỳ sự thanh toán cho hàng hóa hoặc dịch vụ bằng việc sử dụng Thẻ.

5. Phí sử dụng Thẻ

- a) Chủ Thẻ phải trả phí cho việc sử dụng dịch vụ Thẻ. Loại phí và mức phí do PVcomBank quy định tùy thuộc vào loại Thẻ sử dụng, dịch vụ mà Chủ Thẻ được cung ứng khi sử dụng Thẻ và không trái với quy định của pháp luật.
- b) Biểu phí sử dụng Thẻ được công bố công khai trên website pvcombank.com.vn.
- c) Biểu phí có thể được thay đổi theo quyết định của PVcomBank tại từng thời kỳ. Khi thay đổi, PVcomBank thực hiện công bố công khai trên website pvcombank.com.vn. Thời gian từ khi thông báo đến khi áp dụng các thay đổi về phí tối thiểu là 07 ngày.

II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN

1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ Thẻ

1.1. Quyền của Chủ Thẻ

- a) Chủ Thẻ được sử dụng Thẻ để rút tiền mặt (đối với Thẻ trả trước định danh), mua sắm hàng hóa dịch vụ và thực hiện các giao dịch khác trong phạm vi số dư tài khoản thẻ tại PVcomBank và trong phạm vi sử dụng Thẻ theo quy định của

PVcomBank trong từng thời kỳ.

- b) Chủ Thẻ hiểu và nhận thức đầy đủ rằng, khi Chủ Thẻ thực hiện các giao dịch thanh toán thẻ mà Thẻ và/hoặc Chủ Thẻ không hiện diện trực tiếp tại ĐVCNT (như giao dịch thanh toán trên internet, qua các thiết bị điện tử....) và khi Chủ Thẻ không bảo mật các thông tin về Thẻ, Thẻ của Chủ Thẻ có thể bị lợi dụng cho các giao dịch thanh toán mà không cần Thẻ và/hoặc Chủ Thẻ hiện diện trực tiếp tại ĐVCNT. Chủ Thẻ xác nhận và chấp nhận hoàn toàn đối với các rủi ro này.
- c) Được tham gia và hưởng các chương trình ưu đãi dành cho Chủ Thẻ của PVcomBank và/hoặc các đối tác của PVcomBank theo quy định của PVcomBank trong từng thời kỳ.
- d) Chủ Thẻ định danh được đề nghị PVcomBank Tạm khóa/Khóa/Đóng/chấm dứt sử dụng Thẻ; yêu cầu cấp lại PIN, thay đổi hạn mức giao dịch và các yêu cầu khác theo quy định của Điều Khoản Và Điều Kiện này và quy định của PVcomBank, tuân thủ quy trình thực hiện đề nghị và giải quyết yêu cầu do PVcomBank ban hành trong từng thời kỳ.
- e) Chủ Thẻ vô danh được đề nghị PVcomBank định danh Thẻ theo quy trình đề nghị phát hành và sử dụng Thẻ trả trước nội địa PVcomBank Onelink định danh do PVcomBank ban hành trong từng thời kỳ và các yêu cầu khác dành cho chủ Thẻ vô danh theo quy định của Điều Khoản Và Điều Kiện này.
- f) Yêu cầu tra soát, khiếu nại các giao dịch Thẻ của Chủ Thẻ. Các trường hợp tra soát, phương thức, chứng từ, thời gian gửi yêu cầu tra soát, thời hạn trả lời tra soát và các vấn đề liên quan khác theo quy định của PVcomBank, của NAPAS và của pháp luật tại từng thời điểm.
- g) Được PVcomBank cung cấp thông tin về lịch sử giao dịch thẻ và số dư, hạn mức liên quan đến việc sử dụng Thẻ và các thông tin cần thiết khác theo quy định của PVcomBank.
- h) Các quyền khác theo quy định của PVcomBank và pháp luật.

1.2. Nghĩa vụ của Chủ Thẻ:

- a) Chủ Thẻ có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ và chính xác các hồ sơ, giấy tờ và thông tin cần thiết theo yêu cầu của PVcomBank khi phát hành Thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ.
- b) Sử dụng hạn mức thanh toán, hạn mức chuyển khoản, hạn mức rút tiền mặt và các hạn mức khác trong việc sử dụng Thẻ theo đúng quy định của PVcomBank trong từng thời kỳ.
- c) Chủ Thẻ thực hiện nộp tiền mặt vào thẻ tại bất kỳ điểm giao dịch nào thuộc hệ thống của Onelink/PVcomBank hoặc bằng phương thức khác với hạn mức theo quy định của PVcomBank ban hành trong từng thời kỳ.
- d) KH có nghĩa vụ thông báo ngay cho PVcomBank bằng văn bản những thay đổi về các thông tin đã đăng ký với PVcomBank. Trường hợp không thông báo, nếu có phát sinh rủi ro, tổn thất thì KH phải hoàn toàn chịu mọi trách nhiệm về những sai sót hay hành vi lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ do lỗi của mình hoặc do không cung cấp đúng, đầy đủ, chính xác, kịp thời sự thay đổi thông tin; cam kết chịu mọi rủi ro bao gồm cả thiệt hại về tài chính, chi phí phát sinh do thông tin cung cấp sai hoặc không thống nhất.
- e) Người sử dụng Thẻ có nghĩa vụ ký chữ ký mẫu bằng bút bi vào ô chữ ký ở mặt sau của Thẻ ngay sau khi nhận Thẻ. Khi thực hiện giao dịch, Chủ Thẻ phải ký hóa đơn/chứng từ thanh toán giống chữ ký mẫu này trừ những giao dịch không yêu cầu chữ ký của Chủ Thẻ.
- f) Chủ Thẻ chịu trách nhiệm quản lý Thẻ và bảo mật các thông tin liên quan đến Thẻ của mình, đặc biệt là PIN và không được chuyển nhượng Thẻ cho người khác (trừ trường hợp Thẻ vô danh).
- g) KH chịu trách nhiệm thanh toán đối với tất cả các giao dịch Thẻ phát sinh (bao gồm cả giao dịch có hoặc không có chữ ký, mã PIN hoặc có chữ ký khác với chữ ký của Chủ Thẻ tại mặt sau Thẻ).
- h) Chủ Thẻ không được phép sử dụng Thẻ cho bất kỳ giao dịch hay mục đích bất hợp pháp nào. Chịu trách nhiệm với PVcomBank và pháp luật về các hành vi gian lận, giả mạo thẻ của Chủ Thẻ và các giao dịch thẻ liên quan đến gian lận, giả mạo.
- i) Chủ Thẻ chịu trách nhiệm giải quyết các tranh chấp với ĐVCNT về các vấn đề liên quan đến giao dịch thẻ.
- j) Chủ Thẻ có nghĩa vụ hoàn trả ngay lập tức và vô điều kiện cho PVcomBank đối với các khoản mà Chủ Thẻ rút thừa, rút/thanh toán quá Hạn mức giao dịch của Chủ Thẻ, giao dịch ghi Có nhầm vào Tài khoản thẻ của KH, giao dịch ghi nợ từ Thẻ khi thẻ không đủ số dư hoặc Thẻ hết hạn sử dụng hoặc Thẻ bị ngưng sử dụng và các giao dịch nhầm lẫn khác mà Chủ Thẻ không chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp, đồng ý để PVcomBank tự động ghi Nợ các khoản tiền này từ các tài khoản của Chủ Thẻ mà không cần phải thông báo cho KH/Chủ Thẻ.
- k) Khi thẻ bị mất cắp, thất lạc hoặc PIN bị lộ, Chủ Thẻ phải báo ngay cho PVcomBank theo số điện thoại (+8424) 39426800 hoặc 1900555592 hoặc chi nhánh, phòng giao dịch gần nhất và ngay sau đó chính thức xác nhận thông báo này bằng văn bản cho PVcomBank. Trường hợp Thẻ bị lợi dụng do việc mất cắp, thất lạc, lộ PIN, các gian lận/giả mạo khác trước khi PVcomBank có xác nhận bằng văn bản hoặc bằng thông điệp dữ liệu có giá trị pháp lý về việc PVcomBank đã xử lý văn bản thông báo mất thẻ từ Chủ Thẻ, Chủ Thẻ phải hoàn toàn chịu thiệt hại và bồi thường thiệt hại đối với tất cả các giao dịch của Thẻ do việc Thẻ bị lợi dụng gây ra. PVcomBank sẽ thực hiện khóa thẻ ngay khi nhận được thông báo của Chủ Thẻ đối với thẻ có BIN do Ngân hàng Nhà nước cấp kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ Thẻ theo quy định tại Điểm này.
- l) Khi có nhu cầu mở lại Thẻ tạm thời bị khóa, Chủ thẻ sẽ gọi điện đến PVcomBank theo số điện thoại (+8424) 39426800 hoặc 1900555592 để PVcomBank hỗ trợ mở khóa Thẻ cho Chủ thẻ theo quy định hiện hành của PVcomBank.
- m) Chủ Thẻ có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho PVcomBank các khoản phí phát sinh từ việc sử dụng Thẻ.
- n) Chủ Thẻ có nghĩa vụ đăng ký chữ ký mẫu sử dụng trên các chứng từ giao dịch liên quan đến Thẻ được thực hiện trực tiếp tại các điểm giao dịch của PVcomBank.
- o) Các nghĩa vụ khác theo quy định của PVcomBank và pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của PVcomBank

2.1. Quyền của PVcomBank

- a) Được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin bị lỗi hoặc vì bất cứ lý do ngoài khả năng kiểm soát của PVcomBank gây nên khiến cho Thẻ hoặc mã PIN của Chủ Thẻ không thực hiện được giao dịch, bị tổn thất hoặc bất kỳ sự lợi dụng nào; hoặc các trường hợp PVcomBank không gửi hoặc đã gửi nhưng Chủ Thẻ không nhận được các tin nhắn, thông báo liên quan tới biến động số dư tài khoản Thẻ hoặc thông báo về các nội dung khác liên quan đến tài khoản

của KH do lỗi hệ thống, lỗi đường truyền, các lỗi kỹ thuật, sự cố của nhà cung cấp dịch vụ/của PVcomBank hoặc vì bất kỳ lý do khách quan nào khác; các trường hợp khác do lỗi của Chủ Thẻ gây ra.

- b) Được miễn trừ trách nhiệm đối với: (i) mọi thất lạc, mất cắp, sử dụng đúng hoặc sai mục đích của Thẻ hoặc mã PIN của Chủ Thẻ bị lộ do Chủ Thẻ không bảo quản được Thẻ/PIN của mình (ii) Mọi gian lận và/hoặc giả mạo gây ra cho PVcomBank hoặc bất kỳ ĐVCNT nào.
- c) Không chịu trách nhiệm về việc giao hàng, chất lượng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng Thẻ. PVcomBank không tham gia giải quyết các tranh chấp giữa Chủ Thẻ và ĐVCNT và được quyền ghi nợ vào tài khoản Thẻ giá trị hàng hóa, dịch vụ cho dù hàng hóa, dịch vụ có được giao hoặc được thực hiện hay không.
- d) Cung cấp cho các bên có thẩm quyền thông tin về Chủ Thẻ, tài khoản giao dịch phục vụ cho việc tra soát, khiếu nại các giao dịch Thẻ theo quy định của pháp luật.
- e) Chấm dứt việc sử dụng thẻ của Chủ Thẻ bằng việc đóng hoặc thu giữ Thẻ nếu Chủ Thẻ vi phạm các điều kiện và điều khoản sử dụng Thẻ theo quy định của Điều Khoản và Điều Kiện này và của PVcomBank, sử dụng Thẻ giả mạo và/hoặc Thẻ bị nghi ngờ là giả mạo.
- f) Được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp khiếu nại, yêu cầu tra soát của Chủ Thẻ không được PVcomBank thanh toán/các tổ chức thẻ trong nước/quốc tế giải quyết theo quy định của các tổ chức này.
- g) Được chủ động tạm khóa, trích tiền trên tài khoản Thẻ của KH trong các trường hợp sau: (i) Thanh toán các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, phí của KH; các chi phí hợp lệ khác phát sinh trong quá trình sử dụng Thẻ (ii) Bù trừ các nghĩa vụ của KH tại PVcomBank và xử lý các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa Chủ Thẻ và PVcomBank.
- h) Có quyền thông báo về các sản phẩm, dịch vụ, chương trình khuyến mại của PVcomBank và cảnh báo các rủi ro liên quan đến việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ và các thông báo khác liên quan tới Chủ Thẻ theo các cách thức mà PVcomBank cho là phù hợp (bao gồm nhưng không giới hạn việc gửi tin nhắn, email...).
- i) PVcomBank có các quyền khác theo Điều Khoản và Điều Kiện này và theo quy định của pháp luật và của PVcomBank.

2.2. Nghĩa vụ của PVcomBank

- a) Tuân thủ các quy định về phát hành và thanh toán thẻ trả trước.
- b) Tôn trọng quyền và lợi ích của Chủ Thẻ theo Điều Khoản và Điều Kiện này.
- c) Bảo mật các thông tin liên quan đến Chủ Thẻ trừ các trường hợp pháp luật có quy định khác.
- d) Giải quyết các yêu cầu tra soát, khiếu nại của Chủ Thẻ liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo quy định của pháp luật và quy định của PVcomBank.
- e) Cung cấp, thực hiện các yêu cầu của Chủ Thẻ trong quá trình sử dụng theo quy trình giải quyết do PVcomBank ban hành tại từng thời kỳ.
- f) Các nghĩa vụ khác theo Điều Khoản và Điều Kiện này và theo quy định của pháp luật và của PVcomBank

PHẦN D: TUÂN THỦ PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN, TÀI TRỢ KHỦNG BỐ, TÀI TRỢ PHỔ BIẾN VŨ KHÍ HỦY DIỆT HÀNG LOẠT VÀ ĐẠO LUẬT FATCA

Các Chủ Thẻ khi sử dụng các dịch vụ được quy định trong bản Điều Khoản Và Điều Kiện này có trách nhiệm cam kết tuân thủ các quy định về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và đạo luật FATCA, cụ thể:

I. TUÂN THỦ PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN, TÀI TRỢ KHỦNG BỐ VÀ TÀI TRỢ PHỔ BIẾN VŨ KHÍ HỦY DIỆT HÀNG LOẠT

1. Giải thích từ ngữ liên quan tới rửa tiền, tài trợ khủng bố

- 1.1. Rửa tiền là hành vi của tổ chức, cá nhân nhằm hợp pháp hóa nguồn gốc của tài sản do phạm tội mà có, bao gồm:
 - a) Hành vi được quy định trong Bộ luật hình sự;
 - b) Trợ giúp cho tổ chức, cá nhân có liên quan đến tội phạm nhằm trốn tránh trách nhiệm pháp lý bằng việc hợp pháp hóa nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có;
 - c) Chiếm hữu tài sản nếu tại thời điểm nhận tài sản đã biết rõ tài sản đó do phạm tội mà có, nhằm hợp pháp hóa nguồn gốc tài sản.
- 1.2. Tài trợ khủng bố (TTKB) là hành vi huy động, hỗ trợ Tài sản dưới bất kỳ hình thức nào cho tổ chức, cá nhân khủng bố.
- 1.3. Tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (TTPBVKHDHL) là hoạt động cung cấp tiền, tài sản hoặc hỗ trợ tiền, tài sản cho các chủ thể nhà nước hoặc phi nhà nước để phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.
- 1.4. Tài sản bao gồm vật, tiền, giấy tờ có giá và các quyền tài sản theo quy định của Bộ luật Dân sự, có thể tồn tại dưới hình thức vật chất hoặc phi vật chất; động sản hoặc bất động sản; hữu hình hoặc vô hình; các chứng từ hoặc công cụ pháp lý chứng minh quyền sở hữu hoặc lợi ích đối với tài sản đó.

2. Điều khoản, điều kiện về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt

- 2.1. KH cam kết cung cấp đầy đủ các thông tin trên Hợp đồng hoặc các thông tin khác theo yêu cầu của PVcomBank để thực hiện công tác nhận biết KH theo quy định của pháp luật và của PVcomBank trong từng thời kỳ.
- 2.2. KH cam kết không được cho thuê, cho mượn, sử dụng thẻ và các dịch vụ đã đăng ký tại PVcomBank của mình cho các giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.
- 2.3. PVcomBank có quyền từ chối /chấm dứt /tạm dừng mở và cung cấp các dịch vụ cho KH trong những trường hợp:
 - a) KH cung cấp thông tin sai, giả mạo;
 - b) KH tổ chức, tham gia hoặc có cớ sở để nghi ngờ hoặc xác định KH có liên quan đến hoạt động rửa tiền và/hoặc TTKB và/hoặc TTPBVKHDHL;
 - c) KH hoặc người đại diện theo pháp luật của KH có tên trong các danh sách theo quy định phòng, chống rửa tiền, TTKB và TTPBVKHDHL tại PVcomBank;
 - d) KH cung cấp trái phép dịch vụ nhận tiền mặt, séc, công cụ tiền tệ khác hoặc công cụ lưu trữ giá trị và thực hiện thanh toán cho người thụ hưởng tại một địa điểm khác;

- e) KH là tổ chức tín dụng/tổ chức tài chính được thành lập tại một quốc gia hoặc vùng lãnh thổ không có sự hiện diện hữu hình tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ đó và không chịu sự quản lý, giám sát của cơ quan có thẩm quyền;
 - f) Có căn cứ nghi ngờ KH đang thực hiện hoặc hỗ trợ bên thứ ba thực hiện hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố, TTPBVKHDHL, lừa đảo, gian lận hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.
- 2.4. KH đồng ý rằng PVcomBank có toàn quyền từ chối/ tạm dừng thực hiện các lệnh thanh toán của KH mà không cần có sự đồng ý hay thông báo trước cho KH khi PVcomBank thấy là cần thiết trong các trường hợp sau:
- a) Có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - b) Các bên tham gia trong giao dịch của KH nằm trong các danh sách theo quy định phòng, chống rửa tiền, TTKB và TTPBVKHDHL tại PVcomBank;
 - c) Có cơ sở nghi ngờ về tính trung thực, mục đích của giao dịch hoặc nghi ngờ về việc giao dịch nhằm rửa tiền, tài trợ khủng bố.
- 2.5. PVcomBank có quyền cung cấp thông tin KH và giao dịch của KH cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và PVcomBank đại lý của PVcomBank để phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền, TTKB và TTPBVKHDHL.

II. TUÂN THỦ ĐẠO LUẬT FATCA

1. Giải thích từ ngữ liên quan tới FATCA

- 1.1. FATCA (Foreign Account Tax Compliance Act) là Đạo luật về tuân thủ thuế đối với tài khoản ở nước ngoài của Mỹ, được ban hành bởi Chính phủ Mỹ, nhằm mục đích ngăn chặn tình trạng trốn thuế của các đối tượng chịu thuế thu nhập ở Mỹ thông qua tài khoản mở tại các định chế tài chính ở ngoài Mỹ.
- 1.2. IRS (The Internal Revenue Service): Sở thuế vụ Mỹ.
- 1.3. Công dân Mỹ: là đối tượng mang hộ chiếu Mỹ (có quốc tịch Mỹ).
- 1.4. Đối tượng cư trú tại Mỹ (cho mục đích thuế): là các đối tượng, tại thời điểm cung cấp thông tin để mở thẻ và sử dụng dịch vụ tại PVcomBank:
 - a) Có thẻ xanh hợp lệ của Mỹ; hoặc:
 - b) Cá nhân nước ngoài có thời gian lưu trú tại Mỹ đáp ứng đồng thời 02 điều kiện sau (tính theo năm dương lịch: ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và ít nhất 183 ngày trong giai đoạn 03 năm liên tiếp, bao gồm năm hiện tại và 02 năm liền kề trước đó (Chi tiết tại địa chỉ website: <http://www.irs.gov/taxtopics/tc851.html>).
- 1.5. Dấu hiệu nhận biết Mỹ: bao gồm những yếu tố sau: (a) công dân Mỹ hoặc đối tượng cư trú tại Mỹ (cho mục đích thuế), (b) nơi sinh tại Mỹ, (c) địa chỉ lưu trú tại Mỹ; (d) số điện thoại Mỹ; (e) địa chỉ nhờ nhận thư hoặc địa chỉ lưu thư ở Mỹ; (f) có lệnh thanh toán thường xuyên đến một địa chỉ hoặc tài khoản tại Mỹ hoặc nhận chỉ thị thường xuyên từ một địa chỉ tại Mỹ; (g) có thư ủy quyền cho cá nhân/tổ chức có địa chỉ tại Mỹ.
- 1.6. Chủ tài khoản chống đối: là chủ tài khoản (i) từ chối điền Mẫu thông tin bổ sung cho mục đích tuân thủ FATCA; hoặc (ii) không cung cấp mẫu W-9 hoặc W-8BEN và các tài liệu chứng minh liên quan trong vòng 90 ngày kể từ ngày được PVcomBank yêu cầu; hoặc (iii) không cho phép PVcomBank báo cáo về tài khoản của của mình; hoặc (iv) không cung cấp tên và mã số thuế chính xác khi có yêu cầu sau khi PVcomBank nhận được thông báo từ Cơ quan thuế rằng: tên và mã số thuế của chủ tài khoản không chính xác.

2. Điều khoản và điều kiện tuân thủ FATCA

- 2.1. KH đồng ý rằng PVcomBank được quyền thực hiện tất cả những gì được cho là cần thiết để tuân thủ các yêu cầu của FATCA, bao gồm nhưng không hạn chế việc được quyền cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền, IRS hoặc theo thỏa thuận giữa IRS và Chính phủ Việt Nam hoặc tại lãnh thổ tài phán khác trong phạm vi pháp luật Việt Nam cho phép những thông tin chi tiết về tài khoản của KH khi được yêu cầu bởi quy định về FATCA.
- 2.2. Nếu KH không cung cấp và/hoặc cung cấp không đúng thời hạn cho PVcomBank bất kỳ thông tin nào trong các mẫu biểu liên quan đến FATCA, các yêu cầu bằng văn bản của PVcomBank hoặc không thực hiện các nội dung khác (nếu có) theo yêu cầu bằng văn bản của PVcomBank trong từng thời kỳ, KH đồng ý rằng PVcomBank có quyền báo cáo các thông tin liên quan cho Cơ quan thuế theo quy định có liên quan đến tuân thủ FATCA và/hoặc tiến hành các biện pháp sau mà không bị ràng buộc bất kỳ trách nhiệm nào với KH:
 - a) Trên cơ sở thông báo cho KH bằng văn bản, trừ hoặc khấu trừ thuế hoặc bất kỳ khoản tiền nào khác được tiếp nhận hoặc chi trả bởi PVcomBank theo quy định liên quan đến tuân thủ FATCA và quy định có liên quan
 - b) Đóng tài khoản của KH, đình chỉ hoặc chấm dứt cung cấp dịch vụ cho KH hoặc chấm dứt mối quan hệ của PVcomBank với KH.
- 2.3. Nếu KH đã mở (các) tài khoản tại PVcomBank, và vào bất kỳ thời điểm nào trong tương lai chủ tài khoản trở thành đối tượng chịu thuế thu nhập của Mỹ (hoặc nếu có một trong các dấu hiệu nhận biết Mỹ, KH đồng ý tuân thủ đầy đủ các quy định về FATCA bằng cách cập nhật cho PVcomBank cùng các tài liệu liên quan (nếu có) đối với các thông tin đã thay đổi trong vòng 30 ngày kể từ ngày thông tin thay đổi có hiệu lực hoặc kể từ ngày nhận được yêu cầu bằng văn bản của PVcomBank. PVcomBank được miễn toàn bộ trách nhiệm, đồng thời chủ tài khoản tự chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với những thiệt hại, tổn thất phát sinh do việc thông báo chậm trễ của KH gây nên.
- 2.4. Trong trường hợp KH phát sinh yêu cầu thanh toán định kỳ đến một tài khoản ở Mỹ hoặc có thư ủy quyền cho cá nhân có địa chỉ tại Mỹ, KH có trách nhiệm đến PVcomBank kê khai đơn W-8BEN để xác nhận KH không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập của Mỹ.
- 2.5. KH chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của thông tin cung cấp cho PVcomBank. KH hiểu rằng một tuyên bố sai hoặc che giấu về tình trạng thuế của cá nhân Mỹ có thể dẫn đến các hình phạt/chế tài theo luật thuế của Mỹ, bao gồm cả FATCA.
- 2.6. KH đồng ý rằng: trong trường hợp KH không cung cấp được tài liệu liên quan đến các khoản thuế hoặc tài liệu miễn trừ thuế hoặc không thể giải thích, chứng minh KH không phải là đối tượng nộp thuế Mỹ mặc dù là có những dấu hiệu nhận biết Mỹ, KH sẽ được xem là (i) Công dân Mỹ, hoặc
 - (ii) Chủ tài khoản chống đối và đồng thời PVcomBank sẽ có quyền tự động khấu trừ 30% trên các khoản thanh toán thuộc diện khấu trừ có nguồn gốc từ Mỹ của chủ tài khoản chống đối.
- 2.7. KH cam kết từ bỏ các quyền khiếu nại, khiếu kiện PVcomBank khi PVcomBank thực hiện các biện pháp nhằm tuân thủ các quy

PHẦN E: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**I. SỬA ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN; SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG**

định của FATCA, bao gồm nhưng không hạn chế trường hợp phải khấu trừ thuế 30% nêu trên.

1. Sửa đổi, bổ sung nội dung

Trong trường hợp khi có sự thay đổi của pháp luật, quy định của Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam hoặc các quy định nội bộ của PVcomBank dẫn tới sự khác biệt đối với các thỏa thuận đã được ghi nhận tại bản Điều Khoản Và Điều Khoản này, Các Bên đồng ý rằng PVcomBank được tự động áp dụng những thay đổi này theo quy định pháp luật và quy định nội bộ cho phù hợp và đăng tải trên website www.pvcombank.com.vn khi điều chỉnh. Các sửa đổi, bổ sung này có hiệu lực từ ngày bản Điều Khoản Và Điều Khoản (sửa đổi, bổ sung) được đăng tải thành công và PVcomBank thông báo trên website [http:// www.pvcombank.com.vn](http://www.pvcombank.com.vn).

- 1.1. Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày bản sửa đổi, bổ sung của Điều Khoản Và Điều Khoản được đăng tải và thông báo trên website www.pvcombank.com.vn, nếu Chủ Thẻ không đồng ý với các sửa đổi, bổ sung do PVcomBank đưa ra, Chủ Thẻ có trách nhiệm thông báo với PVcomBank để thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng;
- 1.2. Nếu Chủ Thẻ không có ý kiến sau thời hạn 5 ngày kể từ ngày PVcomBank đăng tải và thông báo trên website www.pvcombank.com.vn về bản sửa đổi, bổ sung của Điều Khoản Và Điều Khoản hoặc Chủ Thẻ tiếp tục sử dụng sản phẩm, dịch vụ sau thời điểm bản sửa đổi, bổ sung của Điều Khoản Và Điều Khoản được PVcomBank đăng tải và thông báo thì được hiểu là Chủ Thẻ chấp nhận hoàn toàn các sửa đổi, bổ sung đó.

2. Sự kiện bất khả kháng

Là sự kiện xảy ra một cách khách quan đối với PVcomBank mà PVcomBank không thể lường trước được và không thể ngăn chặn, khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép gây ảnh hưởng đến việc sử dụng thẻ của Chủ Thẻ.

2.1. Các sự kiện sau đây được coi là bất khả kháng:

- a) Chiến tranh, sự xâm chiếm, xung đột vũ trang, kẻ thù bên ngoài, cách mạng hay khủng bố hoặc các sự kiện mang tính tương tự;
- b) Thiên tai, bão, giông tố, hỏa hoạn, cháy nổ, lũ lụt, động đất, ngập lụt hay thảm họa tự nhiên khác;
- c) Bệnh dịch, hạn chế, cách li, bùng phát bệnh gây suy nhược và bất cứ hạn chế đi lại hoặc lệnh cấm (bao gồm lệnh cấm đi lại không cần thiết) ban hành bởi Tổ Chức Y Tế Thế Giới hay chính phủ bất kì.
- d) Sự cố liên quan đến máy móc thiết bị, đường truyền bao gồm nhưng không giới hạn: gián đoạn, hỏng hóc đường truyền, điện, mạng, thiết bị, vi rút, các lỗi kỹ thuật, gian lận và/hoặc các sự cố khác;
- e) Bất kỳ sự kiện nào khác nằm ngoài khả năng kiểm soát của PVcomBank, trong từng trường hợp đều không thể dự đoán và ngăn chặn mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép.

2.2. PVcomBank sẽ không chịu trách nhiệm cho bất cứ sự chậm trễ hay vi phạm nào trong việc thực hiện bất cứ nghĩa vụ nào của Điều Khoản Và Điều Khoản này nếu những chậm trễ hay vi phạm đó bị gây ra bởi sự kiện bất khả kháng.

2.3. Nếu sự kiện bất khả kháng tác động và làm cho PVcomBank không thể thực hiện nghĩa vụ cung cấp dịch vụ của mình theo Điều Khoản Và Điều Khoản này, PVcomBank sẽ thông báo cho Chủ Thẻ biết về sự kiện bất khả kháng này trong thời hạn và cách thức phù hợp, bao gồm cả thời gian bắt đầu, thời gian dự kiến kéo dài, phạm vi nghĩa vụ bị ảnh hưởng, hậu quả dự kiến và biện pháp khắc phục hậu quả do sự kiện bất khả kháng gây ra (nếu có). PVcomBank có quyền chỉ định bên thứ ba khác để khắc phục hoặc hỗ trợ cho quá trình khắc phục hậu quả.

2.4. Chủ Thẻ có quyền chấm dứt Hợp Đồng nếu sau thời hạn khắc phục mà PVcomBank đã đưa ra mà PVcomBank không hoàn thành việc khôi phục dịch vụ. Trước khi chấm dứt Hợp Đồng, Chủ Thẻ phải hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với PVcomBank.

II. THÔNG BÁO VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN

1. Tất cả các thông báo và thông tin được đưa ra theo Hợp Đồng và Điều Khoản Và Điều Khoản sẽ được PVcomBank gửi đi theo một trong các cách thức sau: (i) đường bưu điện đến địa chỉ của Chủ Thẻ theo thông tin Chủ Thẻ cung cấp cho PVcomBank, (ii) giao tận tay, (iii) nhắn tin đến số điện thoại mà Chủ Thẻ đăng ký, (iv) Gửi thư điện tử tới hộp thư điện tử Chủ Thẻ đăng ký hoặc (v) Thông báo trên website <http://www.pvcombank.com.vn> hoặc niêm yết thông báo tại điểm giao dịch của PVcomBank hoặc (vi) bất kỳ hình thức thông báo nào do PVcomBank quyết định không trái với quy định pháp luật. Các Bên đồng ý rằng việc thông báo bằng tin nhắn, thư điện tử, fax được coi là một hình thức thông báo bằng văn bản.
2. Thông báo của Chủ Thẻ cho PVcomBank chỉ được xem là PVcomBank đã nhận nếu thông báo đó được gửi bằng hình thức văn bản cho PVcomBank trong giờ làm việc, ngày làm việc và được PVcomBank xác nhận là đã nhận.
3. Thông báo của PVcomBank gửi cho KH được xem là đã nhận nếu:
 - 3.1. Bằng thư, từ thời điểm bưu điện hoặc đơn vị chuyển phát hoàn thành việc gửi thư;
 - 3.2. Bằng điện thoại, từ thời điểm thông báo;
 - 3.3. Bằng email/tin nhắn điện thoại, từ thời điểm hoàn thành việc gửi email/tin nhắn điện thoại;
 - 3.4. Bằng fax, từ thời điểm hoàn thành việc gửi fax.
- 3.5. Gửi trực tiếp, từ thời điểm KH hoặc bất kỳ cá nhân nào (người thân, bạn bè,...) nhận thông báo tại địa chỉ của KH nêu tại Hợp Đồng.
- 3.6. Trường hợp PVcomBank thông báo trên website <http://www.pvcombank.com.vn> hoặc niêm yết thông báo tại điểm giao dịch của PVcomBank, KH được xem là đã nhận kể từ thời điểm PVcomBank hoàn tất việc đăng thông tin trên website <http://www.pvcombank.com.vn> hoặc PVcomBank hoàn tất việc niêm yết thông tin tại các Điểm giao dịch của PVcomBank. Chủ Thẻ có quyền quyết định tiếp tục hoặc chấm dứt sử dụng Thẻ khi có sự thay đổi trên.
4. Các thông tin của Chủ thẻ được PVcomBank bảo mật theo Bản Điều Khoản và Điều Khoản về bảo vệ dữ liệu cá nhân tại PVcomBank được niêm yết tại website <http://www.pvcombank.com.vn> , trừ trường hợp phải cung cấp cho: (a) cho Cá nhân, tổ chức có thẩm quyền theo quy định pháp luật; (b) cho Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia (CIC); (c) Cho tổ chức hành nghề công chứng và cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm; (d) cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân bất kỳ vì mục đích để thực hiện hoạt động cung cấp, giới thiệu, hỗ trợ cho KH về các thông tin liên quan đến sản phẩm, dịch vụ của PVcomBank; (e) các trường hợp khác do pháp luật quy định và tại Điều Khoản Và Điều Khoản này.

III. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. Hợp Đồng và Điều Khoản Và Điều Kiện này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Nếu bất kỳ điều khoản hay điều kiện nào trong Hợp Đồng và Bản Điều Khoản Và Điều Kiện này bị tuyên vô hiệu theo phán quyết của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc do thay đổi luật thì các nội dung còn lại vẫn giữ nguyên hiệu lực và có giá trị thực hiện với các bên.
2. Nếu có bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc giải thích từ ngữ cũng như việc thực hiện Hợp Đồng và Điều Khoản Và Điều Kiện này giữa KH và PVcomBank trước hết sẽ được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Trường hợp không giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải được, Hai bên thỏa thuận lựa chọn giải quyết tranh chấp tại Tòa án có thẩm quyền hoặc Trung tâm trọng tài do nguyên đơn lựa chọn. Trường hợp lựa chọn Trung tâm trọng tài, Hai bên đồng ý tuân thủ theo quy tắc trọng tài của Trung tâm trọng tài, Hội đồng trọng tài gồm 1 người duy nhất do Chủ tịch Trung tâm trọng tài chỉ định.

IV. GIAO KẾT HỢP ĐỒNG VÀ CÁC THỎA THUẬN LIÊN QUAN KHÁC (ÁP DỤNG VỚI CHỦ THẺ ĐỊNH DANH)

1. PVcomBank và Chủ Thẻ cùng xác nhận và đồng ý rằng, Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ trả trước nội địa PVcomBank Onelink định danh tồn tại dưới dạng Hợp đồng điện tử.
2. Chủ Thẻ điểm chỉ bằng thiết bị lần vân tay do Công ty cổ phần công nghệ Onelink Việt Nam (Mã số thuế: 0106494172) vận hành và dấu vân tay dùng để xác nhận duy nhất trên 01 bản Hợp đồng điện tử này, đảm bảo tính toàn vẹn và được Hệ thống của Công ty cổ phần công nghệ Onelink Việt Nam gửi tới Hệ thống của PVcomBank.
3. Trong quá trình sử dụng Thẻ, trường hợp phát sinh các giao dịch với PVcomBank trên môi trường internet (phương thức điện tử) như phát sinh các yêu cầu theo các Giấy đề nghị cung cấp hoặc trợ giúp dịch vụ và/hoặc các giao dịch Thẻ..., Chủ thẻ sử dụng các yếu tố bảo mật là Tên truy cập, mật khẩu đăng nhập, OTP, PIN, CVC2/ CVV2, yếu tố sinh trắc học (dấu vân tay, khuôn mặt...), các yếu tố định danh khác để đăng nhập và thực hiện các thao tác trên hệ thống điện tử để xác nhận/giao kết giao dịch.
4. Hợp đồng và các thỏa thuận liên quan khác và các giao dịch (nếu có) trên môi trường internet được coi là giao kết hợp lệ bởi PVcomBank và Chủ thẻ sau khi:
 - a) Hệ thống PVcomBank xác thực Chủ thẻ và xác nhận sự chấp thuận của Chủ Thẻ với Hợp đồng, các thỏa thuận liên quan, các giao dịch (nếu có) thông qua xác thực các yếu tố bảo mật, định danh Chủ Thẻ và quá trình Chủ thẻ thực hiện các giao dịch trên hệ thống với PVcomBank.
 - b) PVcomBank đã phát hành, kích hoạt Thẻ và/hoặc cung cấp các dịch vụ và/hoặc giải quyết các yêu cầu trợ giúp dịch vụ cho Chủ Thẻ.
5. Hợp đồng và các thỏa thuận liên quan khác và các giao dịch (nếu có) trên môi trường internet có hiệu lực kể từ ngày giao kết theo quy định tại khoản 4 Mục này. PVcomBank và Chủ Thẻ xác nhận và đồng ý rằng các chứng từ, thông điệp dữ liệu điện tử được lưu trữ, chiết xuất, in từ hệ thống của PVcomBank (hoặc do PVcomBank liên kết) là cơ sở, chứng cứ xác nhận và chứng minh việc Chủ Thẻ đã giao kết Hợp đồng và các thỏa thuận liên quan khác và các giao dịch (nếu có) với PVcomBank. Việc lưu trữ được tuân thủ theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định của pháp luật liên quan khác (nếu có).

V. HIỆU LỰC VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

1. Điều Khoản Và Điều Kiện có hiệu lực áp dụng cho việc phát hành và sử dụng Thẻ trả trước nội địa PVcomBank Onelink. Những tài liệu kèm theo Điều Khoản Và Điều Kiện này hoặc để thực hiện Hợp Đồng là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng.
2. Điều Khoản và Điều Kiện có thể được thể hiện bằng tiếng nước ngoài, trong trường hợp có mâu thuẫn nội dung giữa bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có giá trị sử dụng.
3. Bản Điều Khoản Và Điều Kiện này được đăng tải trên website chính thức của PVcomBank, cụ thể tại đường dẫn: www.pvcombank.com.vn.